

Phụ lục XII

DANH MỤC MÃ ĐỊNH DANH HỌC LIỆU – MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày tháng năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh)

ĐVKT1	ĐVKT2	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	MÃ ĐỊNH DANH
TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI 1			
GIA ĐÌNH	Thành viên và mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình	Giới thiệu được bản thân và các thành viên trong gia đình.	040101.0101a3
		Nêu được ví dụ về bản thân và các thành viên trong gia đình làm công việc nhà và chia sẻ thời gian nghỉ ngơi, vui chơi cùng nhau.	040101.0101b1
		Thể hiện được tình cảm và cách ứng xử phù hợp với các thành viên trong gia đình.	040101.0101c3
	Nhà ở, đồ dùng trong nhà; sử dụng an toàn một số đồ dùng trong nhà	Nêu được địa chỉ nơi gia đình đang ở.	040101.0102a1
		Nêu được một số đặc điểm của ngôi nhà hoặc căn hộ nơi gia đình đang ở, các phòng trong ngôi nhà hoặc căn hộ và một số đặc điểm xung quanh nơi ở.	040101.0102b1
		Đặt được câu hỏi để tìm hiểu về một số đồ dùng, thiết bị trong gia đình.	040101.0102c6
		Chỉ ra hoặc nêu được tên đồ dùng, thiết bị trong nhà nếu sử dụng không cẩn thận có thể làm bản thân hoặc người khác gặp nguy hiểm.	040101.0102d1
		Nêu được cách sử dụng an toàn một số đồ dùng trong gia đình và lựa chọn được cách xử lý tình huống khi bản thân hoặc người nhà có nguy cơ bị thương hoặc đã bị thương do sử dụng một số đồ dùng không cẩn thận.	040101.0102e1
	Sắp xếp đồ dùng cá nhân gọn gàng, ngăn nắp	Nêu được sự cần thiết phải sắp xếp đồ dùng cá nhân gọn gàng, ngăn nắp.	040101.0103a1
		Làm được một số việc phù hợp để giữ nhà ở gọn gàng, ngăn nắp.	040101.0103b3

ĐVKT1	ĐVKT2	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	MÃ ĐỊNH DANH
TRƯỜNG HỌC	Cơ sở vật chất của lớp học và trường học	Nói được tên trường, địa chỉ của trường, tên lớp học.	040101.0201a1
		Xác định được vị trí của lớp học, các phòng chức năng, một số khu vực khác của nhà trường như sân chơi, bãi tập, vườn trường, khu vệ sinh,...	040101.0201b2
		Kể được tên một số đồ dùng, thiết bị có trong lớp học.	040101.0201c1
		Thực hiện được việc giữ gìn và sử dụng cẩn thận, đúng cách các đồ dùng, thiết bị của lớp học và trường học.	040101.0201d3
	Các thành viên và nhiệm vụ của một số thành viên trong lớp học, trường học	Xác định được các thành viên trong lớp học, trường học và nhiệm vụ của một số thành viên.	040101.0202a2
		Thể hiện được tình cảm và cách ứng xử phù hợp với bạn bè, giáo viên và các thành viên khác trong nhà trường.	040101.0202b3
	Hoạt động chính của học sinh ở lớp học và trường học	Kể được tên các hoạt động chính trong lớp học và trường học; nêu được cảm nhận của bản thân khi tham gia các hoạt động đó.	040101.0203a1
	An toàn khi vui chơi ở trường và giữ lớp học sạch đẹp	Nói được về hoạt động vui chơi trong giờ nghỉ; biết lựa chọn và chơi những trò chơi an toàn.	040101.0204a1
		Làm được những việc phù hợp để giữ lớp học sạch đẹp.	040101.0204b3
	CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG	Giới thiệu được một cách đơn giản về quang cảnh làng xóm, đường phố qua quan sát thực tế cuộc sống hằng ngày và tranh ảnh hoặc video.	040101.0301a3
			040101.0301b3
		Nêu được một số công việc của người dân trong cộng đồng và đóng góp của công việc đó cho xã hội qua quan sát cuộc sống hằng ngày và tranh ảnh hoặc video.	040101.0302a1

ĐVKT1	ĐVKT2	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	MÃ ĐỊNH DANH
		Nhận biết được bất kì công việc nào đem lại lợi ích cho cộng đồng đều đáng quý.	040101.0302b2
		Nêu được một số việc học sinh có Thể làm để đóng góp cho cộng đồng địa phương.	040101.0302c1
		Giới thiệu được tên, thời gian diễn ra một lễ hội truyền thống có sự tham gia của học sinh, gia đình và người dân ở cộng đồng.	040101.0302d3
		Kể được một số công việc của các thành viên trong gia đình và người dân cho lễ hội đó.	040101.0302e1
		Nêu được cảm xúc khi tham gia lễ hội đó.	040101.0302f1
	An toàn trên đường	Nhận biết được một số tình huống nguy hiểm, các rủi ro có thể xảy ra trên đường và nêu được cách phòng tránh thông qua quan sát thực tế cuộc sống hằng ngày và tranh ảnh hoặc video.	040101.0303a2
		Nói được tên và ý nghĩa của một số biển báo và đèn hiệu giao thông.	040101.0303b1
		Thực hành đi bộ qua đường theo sơ đồ: đoạn đường không có đèn tín hiệu giao thông; đoạn đường có đèn tín hiệu giao thông.	040101.0303c3
THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT	Thực vật và động vật xung quanh	Nêu tên và đặt được câu hỏi để tìm hiểu về một số đặc điểm bên ngoài nổi bật của cây và con vật thường gặp.	040101.0401a6
		Vẽ hoặc sử dụng được sơ đồ có sẵn để chỉ và nói (hoặc viết) được tên các bộ phận bên ngoài của một số cây và con vật.	040101.0401b3
		Phân biệt được một số cây theo nhu cầu sử dụng của con người (cây bóng mát, cây ăn quả, cây hoa,...).	040101.0401c4
		Phân biệt được một số con vật theo ích lợi hoặc tác hại của chúng đối với con người.	040101.0401d4

ĐVKT1	ĐVKT2	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	MÃ ĐỊNH DANH
	Chăm sóc và bảo vệ cây trồng và vật nuôi	Nêu được việc làm phù hợp để chăm sóc, bảo vệ cây trồng và vật nuôi.	040101.0402a3
		Làm được một số việc phù hợp để chăm sóc, bảo vệ cây trồng ở trường hoặc ở nhà và đối xử tốt với vật nuôi.	040101.0402b3
		Có ý thức giữ an toàn cho bản thân khi tiếp xúc với một số cây, con vật và chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện.	040101.0402c5
CON NGƯỜI VÀ SỨC KHOẺ	Các bộ phận bên ngoài và giác quan của cơ thể	Xác định được tên, hoạt động các bộ phận bên ngoài của cơ thể; phân biệt được con trai và con gái.	040101.0501a2
		Nêu được tên, chức năng của các giác quan.	040101.0501b1
		Giải thích được ở mức độ đơn giản tại sao cần phải bảo vệ các giác quan.	040101.0501c2
		Thực hiện được việc làm để bảo vệ các giác quan trong cuộc sống hằng ngày, đặc biệt biết cách phòng tránh cận thị học đường.	040101.0501d3
	Giữ cho cơ thể khỏe mạnh và an toàn	Nêu được những việc cần làm để giữ vệ sinh cơ thể và ích lợi của việc làm đó; thực hiện đúng các quy tắc giữ vệ sinh cơ thể; tự đánh giá được việc thực hiện giữ vệ sinh cơ thể.	040101.0502a1
		Nêu được số bữa cần ăn trong ngày và tên một số thức ăn, đồ uống giúp cho cơ thể khỏe mạnh và an toàn qua quan sát tranh ảnh và (hoặc) video; tự nhận xét được thói quen ăn uống của bản thân.	040101.0502b1
		Xác định được các hoạt động vận động và nghỉ ngơi có lợi cho sức khỏe qua quan sát tranh ảnh và (hoặc) video; liên hệ với những hoạt động hằng ngày của bản thân và đưa ra được hoạt động nào cần dành nhiều thời gian để cơ thể khỏe mạnh.	040101.0502c2
		Nhận biết được vùng riêng tư của cơ thể cần được bảo vệ.	040101.0502d2
		Thực hành nói không và tránh xa người có hành vi động chạm hay đe dọa đến sự an toàn của bản thân.	040101.0502e3

ĐVKT1	ĐVKT2	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	MÃ ĐỊNH DANH
		Thực hành nói với người lớn tin cậy để được giúp đỡ khi cần.	040101.0502f3
TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI	Bầu trời ban ngày, ban đêm	Mô tả được bầu trời ban ngày và ban đêm qua quan sát thực tế, tranh ảnh hoặc video.	040101.0601a2
		So sánh được ở mức độ đơn giản bầu trời ban ngày và ban đêm; bầu trời ban đêm vào các ngày khác nhau (nhìn thấy hay không nhìn thấy Mặt Trăng và các vì sao).	040101.0601b4
		Nêu được ví dụ về vai trò của Mặt Trời đối với Trái Đất (sưởi ấm và chiếu sáng).	040101.0601c1
		Có ý thức bảo vệ mắt, không nhìn trực tiếp vào Mặt Trời và chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện.	040101.0601d5
		Mô tả được một số hiện tượng thời tiết: nắng, mưa, nóng, lạnh, gió,... ở mức độ đơn giản.	040101.0602a2
		Nêu được sự cần thiết phải theo dõi dự báo thời tiết hằng ngày.	040101.0602b1
	Thời tiết	Thực hiện được việc sử dụng trang phục phù hợp với thời tiết: nắng, mưa, nóng, lạnh để giữ cho cơ thể khỏe mạnh.	040101.0602c3
TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI 2			
GIA ĐÌNH	Các thế hệ trong gia đình	Nêu được các thành viên trong gia đình hai thế hệ, ba thế hệ và (hoặc) bốn thế hệ.	040102.0101a1
		Vẽ, viết hoặc cắt dán ảnh gia đình có hai thế hệ, ba thế hệ vào sơ đồ cho trước.	040102.0101b3
		Nói được sự cần thiết của việc chia sẻ, dành thời gian quan tâm, chăm sóc yêu thương nhau giữa các thế hệ trong gia đình.	040102.0101c1

ĐVKT1	ĐVKT2	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	MÃ ĐỊNH DANH
		Thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc yêu thương của bản thân với các thể hệ trong gia đình.	040102.0101d3
	Nghề nghiệp của người thân trong gia đình	Đặt được câu hỏi để tìm hiểu thông tin về tên công việc, nghề nghiệp của những người lớn trong gia đình và ý nghĩa của những công việc, nghề nghiệp đó đối với gia đình và xã hội.	040102.0102a6
		Thu thập được một số thông tin về những công việc, nghề có thu nhập, những công việc tình nguyện không nhận lương.	040102.0102b2
		Chia sẻ được với các bạn, người thân về công việc, nghề nghiệp yêu thích sau này.	040102.0102c3
	Phòng tránh ngộ độc khi ở nhà	Kể được tên một số đồ dùng và thức ăn, đồ uống nếu không được cất giữ, bảo quản cẩn thận có thể gây ngộ độc.	040102.0103a1
		Thu thập được thông tin về một số lí do gây ngộ độc qua đường ăn uống.	040102.0103b2
		Đề xuất được những việc bản thân và các thành viên trong gia đình có thể làm để phòng tránh ngộ độc.	040102.0103c6
		Đưa ra được cách xử lí tình huống khi bản thân hoặc người nhà bị ngộ độc.	040102.0103d4
	Giữ vệ sinh nhà ở	Giải thích được tại sao phải giữ sạch nhà ở (bao gồm cả nhà bếp và nhà vệ sinh).	040102.0104a2
		Làm được một số việc phù hợp để giữ sạch nhà ở (bao gồm cả nhà bếp và nhà vệ sinh).	040102.0104b3
TRƯỜNG HỌC	Một số sự kiện thường được tổ chức ở trường học	Nêu được tên, một số hoạt động và ý nghĩa của một đến hai sự kiện thường được tổ chức ở trường (ví dụ: lễ khai giảng; văn nghệ đầu tuần; ngày kỉ niệm 20/11, 8/3; hội chợ xuân, hội chợ sách,...).	040102.0201a1

ĐVKT1	ĐVKT2	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	MÃ ĐỊNH DANH
		Nhận xét được về sự tham gia của học sinh trong những sự kiện đó và chia sẻ cảm nhận của bản thân.	040102.0201b5
	An toàn khi tham gia một số hoạt động ở trường và giữ vệ sinh trường học	Xác định được một số tình huống nguy hiểm, rủi ro có thể xảy ra trong khi tham gia những hoạt động ở trường và cách phòng tránh.	040102.0202a2
		Thực hiện được việc giữ vệ sinh khi tham gia một số hoạt động ở trường.	040102.0202b3
CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG	Hoạt động mua bán hàng hoá	Kể được tên một số hàng hoá cần thiết cho cuộc sống hằng ngày.	040102.0301a1
		Nêu được cách mua, bán hàng hoá trong cửa hàng, chợ, siêu thị hoặc trung tâm thương mại.	040102.0301b1
		Nêu được lí do vì sao phải lựa chọn hàng hoá trước khi mua.	040102.0301c1
		Thực hành (theo tình huống giả định) lựa chọn hàng hoá phù hợp về giá cả và chất lượng.	040102.0301d3
	Hoạt động giao thông	Kể được tên các loại đường giao thông.	040102.0302a1
		Nêu được một số phương tiện giao thông và tiện ích của chúng.	040102.0302b1
		Phân biệt được một số loại biển báo giao thông (biển báo chỉ dẫn; biển báo cấm; biển báo nguy hiểm) qua hình ảnh.	040102.0302c4
		Giải thích được sự cần thiết phải tuân theo quy định của các biển báo giao thông.	040102.0302d2
		Nêu được quy định khi đi trên một số phương tiện giao thông (ví dụ: xe máy, xe buýt, đò, thuyền,...) và chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện.	040102.0302e1
	Môi trường sống của thực vật và động vật	Đặt và trả lời được câu hỏi về nơi sống của thực vật và động vật thông qua quan sát thực tế, tranh ảnh và (hoặc) video.	040102.0401a6

ĐVKT1	ĐVKT2	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	MÃ ĐỊNH DANH
THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT		Nêu được tên và nơi sống của một số thực vật, động vật xung quanh.	040102.0401b1
		Phân loại được thực vật, động vật theo môi trường sống.	040102.0401c4
		Tìm hiểu, điều tra một số thực vật và động vật có ở xung quanh và mô tả được môi trường sống của chúng.	040102.0401d4
	Bảo vệ môi trường sống của thực vật, động vật	Thu thập được thông tin về một số việc làm của con người có thể làm thay đổi môi trường sống của thực vật, động vật.	040102.0402a2
		Giải thích được ở mức độ đơn giản sự cần thiết phải bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật.	040102.0402b2
		Nêu được những việc có thể làm để bảo vệ, hạn chế sự thay đổi môi trường sống của thực vật, động vật và chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện.	040102.0402c1
CON NGƯỜI VÀ SỨC KHOẺ	Một số cơ quan bên trong cơ thể: vận động, hô hấp, bài tiết nước tiểu	Chỉ và nói được tên các bộ phận chính của các cơ quan vận động, hô hấp và bài tiết nước tiểu trên sơ đồ, tranh ảnh.	040102.0501a1
		Nhận biết được chức năng của các cơ quan nêu trên ở mức độ đơn giản ban đầu qua hoạt động hằng ngày của bản thân (ví dụ: nhận biết chức năng của xương và cơ qua hoạt động vận động; chức năng của cơ quan hô hấp qua hoạt động thở ra và hít vào; chức năng của cơ quan bài tiết qua việc thải ra nước tiểu).	040102.0501b2
		Đưa ra được dự đoán điều gì sẽ xảy ra với cơ thể mỗi người nếu một trong các cơ quan trên không hoạt động.	040102.0501c4
	Chăm sóc, bảo vệ các cơ quan trong cơ thể	Nhận biết và thực hiện được đi, đứng, ngồi, mang cặp đúng tư thế để phòng tránh cong vẹo cột sống.	040102.0502a2
		Nêu được sự cần thiết và thực hiện được việc hít vào, thở ra đúng cách và tránh xa nơi có khói bụi để bảo vệ cơ quan hô hấp.	040102.0502b1

ĐVKT1	ĐVKT2	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	MÃ ĐỊNH DANH
		Nêu được sự cần thiết và thực hiện được việc uống đủ nước, không nhịn tiểu để phòng tránh bệnh sỏi thận.	040102.0502c1
TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI	Các mùa trong năm	Nêu được tên và một số đặc điểm của các mùa trong năm (ví dụ: mùa xuân, mùa hè, mùa thu, mùa đông; mùa mưa và mùa khô).	040102.0601a1
		Lựa chọn được trang phục phù hợp theo mùa để giữ cơ thể khỏe mạnh.	040102.0601b3
	Một số thiên tai thường gặp	Nhận biết và mô tả được một số hiện tượng thiên tai (ví dụ: bão, lũ, lụt, giông sét, hạn hán,...) ở mức độ đơn giản.	040102.0602a2
		Nêu được một số rủi ro dẫn đến các thiệt hại về tính mạng con người và tài sản do thiên tai gây ra.	040102.0602b1
		Đưa ra được một số ví dụ về thiệt hại tính mạng con người và tài sản do thiên tai gây ra.	040102.0602c4
		Nêu và luyện tập được một số cách ứng phó, giảm nhẹ rủi ro thiên tai thường xảy ra ở địa phương.	040102.0602d1
		Chia sẻ với những người xung quanh và cùng thực hiện phòng tránh rủi ro thiên tai.	040102.0602e3
		TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI 3	
GIA ĐÌNH	Họ hàng nội, ngoại	Nêu được mối quan hệ họ hàng nội, ngoại.	040103.0101a1
		Xung hô đúng với các thành viên trong gia đình thuộc họ nội, họ ngoại.	040103.0101b2
		Vẽ, viết hoặc cắt dán ảnh vào sơ đồ gia đình và họ hàng nội, ngoại theo mẫu.	040103.0101c3
		Bày tỏ được tình cảm, sự gắn bó của bản thân với họ hàng nội, ngoại.	040103.0101d3

ĐVKT1	ĐVKT2	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	MÃ ĐỊNH DANH
	Ngày kỉ niệm, sự kiện đáng nhớ của gia đình	Nêu được tên một số ngày kỉ niệm hay sự kiện quan trọng của gia đình và thông tin có liên quan đến những sự kiện đó (ví dụ: một chuyến đi dã ngoại, du lịch đáng nhớ của cả gia đình)	040103.0102a1
		Vẽ được đường thời gian theo thứ tự các sự kiện lớn, các mốc quan trọng đã xảy ra trong gia đình.	040103.0102b3
		Nhận xét được sự thay đổi của gia đình theo thời gian qua một số ví dụ.	040103.0102c5
	Phòng tránh hoả hoạn khi ở nhà	Nêu được một số nguyên nhân dẫn đến cháy nhà và nêu được những thiệt hại có thể xảy ra (về người, tài sản,...) do hoả hoạn.	040103.0103a1
		Đưa ra được cách ứng xử phù hợp trong tình huống có cháy xảy ra; Nhận xét về những cách ứng xử đó.	040103.0103b4
		Thực hành ứng xử trong tình huống giả định khi có cháy xảy ra.	040103.0103c3
		Điều tra, phát hiện được những thứ có thể gây cháy trong nhà và nói với người lớn có biện pháp để phòng cháy.	040103.0103d4
	Giữ vệ sinh xung quanh nhà	Kể tên và làm được một số việc phù hợp để giữ vệ sinh xung quanh nhà.	040103.0104a3
		Giải thích được một cách đơn giản tại sao cần phải giữ vệ sinh xung quanh nhà.	040103.0104b2
TRƯỜNG HỌC	Hoạt động kết nối với xã hội của trường học	Nêu được tên và ý nghĩa một đến hai hoạt động kết nối với xã hội của trường học (ví dụ: hoạt động bảo vệ môi trường, hoạt động truyền thông về an toàn giao thông, hoạt động ủng hộ đồng bào bị thiên tai,...) và mô tả được hoạt động đó.	040103.0201a1
		Nhận xét được về sự tham gia của học sinh trong các hoạt động đó.	040103.0201b5
	Truyền thống của nhà trường	Đặt được một số câu hỏi để tìm hiểu về truyền thống nhà trường (năm thành lập trường, thành tích dạy và học; các hoạt động khác,...).	040103.0202a6

ĐVKT1	ĐVKT2	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	MÃ ĐỊNH DANH
		Giới thiệu được một cách đơn giản về truyền thống nhà trường.	040103.0202b3
		Bày tỏ được tình cảm hoặc mong ước của bản thân đối với nhà trường.	040103.0202c3
	Giữ an toàn và vệ sinh ở trường hoặc khu vực xung quanh trường	Thực hành khảo sát về sự an toàn trong khuôn viên nhà trường hoặc khu vực xung quanh trường theo nhóm: + Lập được kế hoạch khảo sát về sự an toàn của phòng học, tường rào, sân chơi, bãi tập hoặc khu vực xung quanh trường theo mẫu. + Khảo sát được về sự an toàn liên quan đến cơ sở vật chất của nhà trường hoặc khu vực xung quanh trường theo sự phân công của nhóm. + Làm báo cáo, trình bày được kết quả khảo sát và đưa ra được ý tưởng khuyến nghị với nhà trường nhằm khắc phục, hạn chế những rủi ro có thể xảy ra.	040103.0203a4
		Có ý thức giữ gìn và làm được một số việc phù hợp để giữ vệ sinh trường học và khu vực xung quanh trường.	040103.0203b3
CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG	Một số hoạt động sản xuất	Kể được tên, sản phẩm và ích lợi của một số hoạt động sản xuất (nông nghiệp, công nghiệp hoặc thủ công) ở địa phương.	040103.0301a1
		Trình bày, giới thiệu được một trong số các sản phẩm của địa phương dựa trên các thông tin, tranh ảnh, vật thật,... sưu tầm được.	040103.0301b3
		Viết, vẽ hoặc sử dụng tranh ảnh, video,... để chia sẻ với những người xung quanh về sự cần thiết phải tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường.	040103.0301c3
	Di tích văn hoá, lịch sử và cảnh quan thiên nhiên	Giới thiệu được (bằng lời hoặc kết hợp lời nói với hình ảnh) một di tích lịch sử, văn hoá hoặc cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.	040103.0302a3
		Thể hiện sự tôn trọng và có ý thức giữ vệ sinh khi đi tham quan di tích văn hoá, lịch sử hoặc cảnh quan thiên nhiên.	040103.0302b3

ĐVKT1	ĐVKT2	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	MÃ ĐỊNH DANH
THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT	Các bộ phận của thực vật, động vật và chức năng của các bộ phận đó	Vẽ hoặc sử dụng sơ đồ sẵn có để chỉ vị trí và nói (hoặc viết) được tên một số bộ phận của thực vật và động vật.	040103.0401a3
		Trình bày được chức năng của các bộ phận đó (sử dụng sơ đồ, tranh ảnh).	040103.0401b3
		So sánh (hình dạng, kích thước, màu sắc) rễ, thân, lá, hoa, quả của các thực vật khác nhau; phân loại được thực vật dựa trên một số tiêu chí (ví dụ: đặc điểm của thân, rễ, lá,...).	040103.0401c4
		So sánh được đặc điểm cấu tạo của một số động vật khác nhau; phân loại được động vật dựa trên một số tiêu chí (ví dụ: đặc điểm cơ quan di chuyển,...).	040103.0401d4
	Sử dụng hợp lí thực vật và động vật	Nêu được ví dụ về việc sử dụng thực vật và động vật trong đời sống hằng ngày.	040103.0402a1
		Liên hệ thực tế, nhận xét về cách sử dụng thực vật và động vật của gia đình và cộng đồng địa phương.	040103.0402b4
		Lựa chọn và đề xuất cách sử dụng thực vật và động vật hợp lí. Chia sẻ với những người xung quanh để cùng thực hiện.	040103.0402c6
CON NGƯỜI VÀ SỨC KHOẺ	Một số cơ quan bên trong cơ thể	Chỉ và nói được tên các bộ phận chính của các cơ quan tiêu hoá, tuần hoàn, thần kinh trên sơ đồ, tranh ảnh.	040103.0501a1
		Nhận biết được chức năng của các cơ quan nêu trên ở mức độ đơn giản ban đầu qua hoạt động sống hằng ngày của bản thân (ví dụ: theo dõi việc ăn, uống và thải bã; phát hiện tim và mạch máu đập; phát hiện khả năng phản ứng của cơ thể như rút tay lại khi sờ vào vật nóng và sự thay đổi cảm xúc, khóc khi bị ngã đau, vui khi được khen, buồn khi các bạn không cho chơi cùng).	040103.0501b2

ĐVKT1	ĐVKT2	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	MÃ ĐỊNH DANH
	Chăm sóc và bảo vệ các cơ quan trong cơ thể	Nêu được một số ví dụ về mối quan hệ với gia đình hoặc bạn bè có ảnh hưởng tốt hoặc xấu đến trạng thái cảm xúc (hoặc sức khoẻ tinh thần) của mỗi người.	040103.0502a1
		Trình bày được một số việc cần làm hoặc cần tránh để giữ gìn, bảo vệ các cơ quan tiêu hoá, tuần hoàn và thần kinh.	040103.0502b3
		Kể được tên một số thức ăn, đồ uống và hoạt động có lợi cho các cơ quan tiêu hoá, tim mạch, thần kinh.	040103.0502c1
		Thu thập được thông tin về một số chất và hoạt động có hại đối với các cơ quan tiêu hoá, tim mạch, thần kinh (ví dụ: thuốc lá, rượu, ma túy); nêu được cách phòng tránh.	040103.0502d2
		Xây dựng và thực hiện được thời gian biểu phù hợp (theo mẫu) để có được thói quen học tập, vui chơi, ăn uống, nghỉ ngơi điều độ và ngủ đủ giấc.	040103.0502e6
TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI	Phương hướng	Kể được bốn phương chính trong không gian theo quy ước.	040103.0601a1
		Thực hành xác định được các phương chính dựa trên phương Mặt Trời mọc, lặn hoặc sử dụng la bàn.	040103.0601b3
	Một số đặc điểm của Trái Đất	Nhận biết ban đầu về hình dạng Trái Đất qua quả địa cầu.	040103.0602a2
		Chỉ được cực Bắc, cực Nam, đường Xích đạo, bán cầu Bắc, bán cầu Nam và các đới khí hậu trên quả địa cầu.	040103.0602b2
		Trình bày được một vài hoạt động tiêu biểu của con người ở từng đới khí hậu dựa vào tranh ảnh và (hoặc) video.	040103.0602c3
		Tìm và nói được tên các châu lục và các đại dương trên quả địa cầu. Chỉ được vị trí của Việt Nam trên quả địa cầu.	040103.0602d1

ĐVKT1	ĐVKT2	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	MÃ ĐỊNH DANH
		Nêu được một số dạng địa hình của Trái Đất: đồng bằng, đồi, núi, cao nguyên; sông, hồ; biển, đại dương dựa vào tranh ảnh và (hoặc) video.	040103.0602e1
		Xác định được nơi học sinh đang sống thuộc dạng địa hình nào.	040103.0602f2
	Trái Đất trong hệ Mặt Trời	Chỉ và nói được vị trí của Trái Đất trong hệ Mặt Trời trên sơ đồ, tranh ảnh.	040103.0603a1
		Chỉ và trình bày được chiều chuyển động của Trái Đất quanh mình nó và quanh Mặt Trời trên sơ đồ và (hoặc) mô hình.	040103.0603b3
		Giải thích được ở mức độ đơn giản hiện tượng ngày và đêm, qua sử dụng mô hình hoặc video.	040103.0603c2
		Chỉ được chiều chuyển động của Mặt Trăng quanh Trái Đất trên sơ đồ và (hoặc) mô hình.	040103.0603d2
		Nêu được Trái Đất là một hành tinh trong hệ Mặt Trời, Mặt Trăng là vệ tinh của Trái Đất.	040103.0603e1